TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-10-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thùy T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải tại tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thùy T trình bày:

Bà Hồ Thị Thùy T và ông Lê Thanh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Đến đầu năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được, ông Đ thích ăn chơi, không lo làm ăn và nhiều lần đánh bà T. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Vợ chồng có gặp nhau nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông Đ được nữa. Vì vậy bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà T và ông Đ có 1 người con chung là Lê Ngọc H, sinh

ngày 12/5/2009. Bà T yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc H cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, biên bản hòa giải tại tòa, bị đơn ông Lê Thanh Đ trình bày:

Bà Hồ Thị Thùy T và ông Lê Thanh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm và bắt đầu ly thân từ thời điểm đó. Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông Đ có 1 người con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 12/5/2009. Nếu ly hôn, ông Đ đồng ý giao cháu Lê Ngọc H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung là Lê Ngọc H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Đ là có thật, ông Đ thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm nên hiện nay đã sống ly thân. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Đ và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Bà T và ông Đ xác nhận có 1 người con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 12/5/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hồng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Hồng có nguyện vọng ở với bà T, mặt khác ông Đ cũng đồng ý giao cháu Hồng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, nên chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Hồng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thùy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thùy T được ly hôn ông Lê Thanh Đ.

- Về con chung: Bà T và ông Đ xác nhận có 1 người con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 12/5/2009. Giao con chung là Lê Ngọc H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Ông Lê Thanh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 04497 ngày 24/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà T đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/10/2021) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy **Nguyễn Thị Di** **Đỗ Hữu Trí**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Trí